

# Định hướng sinh viên vận dụng kiến thức học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam trong Giáo dục mầm non

Nguyễn Thị Thanh Thuý

Email: thuysucdspvp@gmail.com  
Trưởng Cao đẳng Vĩnh Phúc  
Trung Nhì, Phúc Yên, Vĩnh Phúc, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Cơ sở văn hoá Việt Nam là học phần bắt buộc trong Chương trình đào tạo sinh viên ngành Giáo dục mầm non. Kiến thức học phần rất cần thiết để người học áp dụng trong nghề nghiệp tương lai là giáo dục trẻ mầm non. Do đó, bài viết nêu tổng quan về vị trí, nội dung học phần Cơ sở văn hoá Việt Nam, Chương trình giáo dục ở trường mầm non và định hướng nội dung, hướng dẫn vận dụng kiến thức văn hóa theo 5 chủ đề giáo dục trẻ lứa tuổi mẫu giáo để sinh viên có ý thức học tập học phần tốt hơn và góp phần giáo dục trẻ xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

**TỪ KHÓA:** Văn hóa Việt Nam, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Giáo dục mầm non, sinh viên.

→ Nhận bài 07/6/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 15/7/2022 → Duyệt đăng 15/9/2022.

**DOI:** <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210906>

## 1. Đặt vấn đề

Văn hoá đã tồn tại hàng nghìn năm nhưng thế kỉ XX được coi là thế kỉ phát hiện ra và phát triển nở rộ của các khoa học về văn hoá. Nhận thức được vai trò của văn hoá, thực hiện chủ trương của Đảng và Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ thập kỉ 90 của thế kỉ XX đến nay, Cơ sở văn hoá Việt Nam được đưa vào Chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng. Cơ sở văn hoá Việt Nam là học phần bắt buộc trong Chương trình đào tạo sinh viên ngành Giáo dục mầm non. Nội dung học phần sẽ hỗ trợ kiến thức cho một số học phần chuyên ngành. Người học vận dụng được kiến thức học phần trong học tập và cuộc sống, đặc biệt rất cần thiết trong giáo dục trẻ mầm non để giữ gìn và góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nhưng vận dụng kiến thức học phần như thế nào cho hiệu quả cần có định hướng cho sinh viên ngay từ khi học tập. Do đó, định hướng cho sinh viên vận dụng kiến thức học phần Cơ sở văn hoá Việt Nam trong Giáo dục mầm non là cần thiết, làm nền tảng cho giáo sinh thực tập sư phạm tốt và trở thành người giáo viên mầm non tương lai tự tin, vững vàng.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của bài viết là kiến thức học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam, Chương trình Giáo dục mầm non và cách hướng dẫn sinh viên vận dụng trong 5 chủ đề khối Mẫu giáo ở trường mầm non. Bài viết nghiên cứu trên cơ sở Khung Chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non của một số trường như: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc... để xác định vị

trí, thời lượng đào tạo học phần Cơ sở văn hoá Việt Nam. Nghiên cứu nội dung kiến thức học phần dựa vào đề cương chi tiết học phần của Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc, Giáo trình Cơ sở văn hóa Việt Nam của Trần Ngọc Thêm. Nghiên cứu Chương trình giáo dục ở trường mầm non để tìm sự tương thích và chủ đề có thể vận dụng; nghiên cứu kế hoạch giáo dục mầm non, dự kiến các chủ đề và thời gian thực hiện ở khối Mẫu giáo để xác định rõ hơn nội dung các chủ đề và thời gian vận dụng. Nghiên cứu giáo trình *Cơ sở văn hóa Việt Nam* của Trần Ngọc Thêm, *Việt Nam phong tục* của Phan Kế Bính, *Từ điển Văn hóa cổ truyền Việt Nam* của Hữu Ngọc và kiến thức, kinh nghiệm thực tế hơn 10 năm giảng dạy học phần Cơ sở văn hoá Việt Nam để lựa chọn nội dung kiến thức vận dụng và hướng dẫn cách vận dụng tập trung vào 5 chủ đề chính cho khối Mẫu giáo ở trường mầm non.

Phương pháp nghiên cứu của bài viết dựa trên lí thuyết là chủ yếu; nghiên cứu phân tích, so sánh, đối chiếu, đánh giá và rút ra nhận xét, kết luận.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.2.1. Tổng quan về vị trí và nội dung học phần Cơ sở văn hoá Việt Nam

Cơ sở văn hoá Việt Nam là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức Giáo dục đại cương trong Chương trình đào tạo sinh viên ngành Giáo dục mầm non. Thời lượng đào tạo của học phần là 2 tín chỉ (30 tiết). Nội dung học phần có ý nghĩa quan trọng, trang bị cho sinh viên những kiến thức về văn hóa Việt Nam, đồng thời hỗ trợ kiến thức cho học phần chuyên ngành “Giáo dục gia đình” và học phần tốt nghiệp “Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non”.

Hiện nay, giáo trình dạy học học phần Cơ sở văn hóa

Việt Nam được nhiều tác giả biên soạn như tác giả Trần Quốc Vương, Trần Ngọc Thêm, Đặng Đức Siêu... Trong đó, giáo trình của tác giả Trần Ngọc Thêm viết theo hướng các thành tố văn hóa Việt Nam với các phong tục tập quán truyền thống, có ý nghĩa lớn trong giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ nên được nhiều trường lựa chọn để xây dựng đề cương chi tiết học phần.

Đề cương chi tiết học phần Cơ sở văn hoá Việt Nam của Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc cho ngành Giáo dục mầm non được chia làm 4 bài, cụ thể như sau:

**Bài 1: Văn hóa học và văn hóa Việt Nam**, có tính lí luận khái quát chung để tìm hiểu về một nền văn hoá, sinh viên biết khái niệm chung về văn hóa, văn hóa học; khái quát để định hình được về không gian, thời gian và chủ thể của văn hóa Việt Nam và sự phát triển của văn hóa Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc.

**Bài 2: Văn hóa nhận thức**, gồm 3 lĩnh vực nhận thức về không gian, thời gian và con người. Nhận thức về không gian hình thành nên triết lí âm - dương, ngũ hành; nhận thức về thời gian được đúc rút ra lịch và hệ can chi, và mô hình nhận thức tự nhiên được đem áp dụng nhìn nhận cho con người về mặt tự nhiên và xã hội.

**Bài 3: Văn hóa tổ chức đời sống**, gồm văn hóa tổ chức đời sống tập thể với tổ chức nông thôn, quốc gia, đô thị và tổ chức đời sống cá nhân gồm tín ngưỡng, phong tục, văn hóa giao tiếp, nghệ thuật ngôn từ, nghệ thuật thanh sắc và hình khối Việt Nam.

**Bài 4: Văn hóa ứng xử với môi trường**, gồm ứng xử với môi trường tự nhiên thể hiện trong văn hóa ăn, mặc, ở, đi lại và ứng xử với môi trường xã hội qua việc tiếp nhận Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo và văn hóa Việt Nam.

Như thế, nội dung kiến thức học phần trang bị cho sinh viên kiến thức chung về văn hóa và các đặc trưng tiêu biểu của văn hoá Việt Nam. Từ đó, người học biết vận dụng trong học tập và cuộc sống về phong tục tập quán của Việt Nam. Đặc biệt, với nội dung kiến thức trên tương thích với nhiều chủ đề trong dạy học ở trường mầm non nên rất cần thiết vận dụng giáo dục cho trẻ để góp phần xây dựng một nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

#### 2.2.2. Nội dung Chương trình giáo dục ở trường mầm non

Căn cứ vào Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT năm 2021 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non, ngày 13 tháng 4 năm 2021: Chương trình giáo dục ở trường mầm non được giảng dạy có tính chất mở nhằm “Bảo đảm sự đa dạng của các vùng miền, các đối tượng trẻ, hướng đến sự phát triển toàn diện và tạo cơ hội cho trẻ phát triển”; “Trao quyền chủ động cho địa phương, cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên trong việc lựa chọn, bổ

sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ em mầm non và điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non” [4].

Theo Thông tư trên về Chương trình Giáo dục mầm non thì nội dung kiến thức học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam có thể vận dụng để giáo dục trẻ mầm non trong một phần của nội dung giáo dục thể chất, giáo dục nhận thức, giáo dục phát triển thẩm mỹ và vận dụng chủ yếu trong nội dung giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội. Do kiến thức có thể vận dụng ở các nội dung khác không nhiều và giới hạn của bài viết nên tác giả chỉ đề cập đến vận dụng ở nội dung giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ. Đối tượng có thể vận dụng kiến thức cơ sở văn hóa trong giáo dục trẻ mầm non ở hầu hết các khối lớp từ nhà trẻ 18 - 24 tháng đến mẫu giáo 5 - 6 tuổi nhưng có ý nghĩa nhiều hơn với khối các lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 4 - 5 tuổi và 5 - 6 tuổi. Bởi vì, ở khối lớp mẫu giáo trẻ có lượng từ vựng và hiểu biết về thế giới xung quanh đa dạng, phong phú hơn, nên khi truyền đạt các nội dung kiến thức văn hóa truyền thống trẻ tiếp thu hiệu quả hơn. Về nội dung vận dụng thì căn cứ vào các chủ đề ở từng khối lớp để vận dụng kiến thức về văn hóa Việt Nam cho phù hợp.

Bài viết vận dụng kiến thức văn hóa giáo dục cho trẻ mầm non tập trung vào 5 chủ đề cơ bản sau: Bản thân và gia đình thân yêu của bé; Bé với dinh dưỡng, sức khỏe...; Giao thông và bảo đảm an toàn; Ngày tết và mùa xuân; Quê hương - Đất nước... Mức độ tăng dần lượng kiến thức trong cùng một chủ đề từ khối lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi, 4- 5 tuổi đến 5- 6 tuổi. Trong đó, nội dung kiến thức Cơ sở văn hóa Việt Nam liên quan nhiều nhất đến chủ đề Ngày tết và Quê hương - Đất nước trong giáo dục trẻ mầm non nên giáo sinh cần tập trung vận dụng hiệu quả ở chủ đề này.

#### 2.2.3. Định hướng sinh viên vận dụng kiến thức học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam trong 5 chủ đề của giáo dục mầm non

##### a. Chủ đề Bản thân và Gia đình thân yêu của bé

Đề giáo dục trẻ về chủ đề *Bản thân* cần nhiều kiến thức tổng hợp, nhưng cần chú trọng kiến thức về văn hóa giao tiếp. Đặc trưng giao tiếp của người Việt là rất thích giao tiếp với những người quen biết nhưng rất rụt rè với người lạ. Điều đó rất tương thích với trẻ giai đoạn mẫu giáo. Hiểu đặc trưng giao tiếp đó, giáo sinh cần tổ chức nhiều hoạt động cho trẻ làm quen các bạn trong lớp và những người xung quanh (cô giáo, bác bảo vệ, cô lao công...), chú ý nhiều hơn đến trẻ rụt rè, để khắc phục hạn chế trong tính cách người Việt, xây dựng thể hệ tương lai luôn cởi mở, tự tin trong giao tiếp. Cách xưng hô của người Việt theo quan hệ tình cảm và thể hiện tính tôn ti nên hướng dẫn trẻ biết cách chào hỏi theo tuổi tác. Nghi thức lời nói của người Việt thể hiện cách nói lịch sự với hai từ tiêu biểu là cảm ơn và xin lỗi.

Do đó, cần giáo dục trẻ không chỉ biết chào hỏi khi gặp người khác mà còn biết nói cảm ơn khi người khác giúp đỡ mình và biết xin lỗi khi trẻ mắc khuyết điểm hay làm chưa tốt việc gì đó.

Về *Gia đình thân yêu của bé*, cần vận dụng kiến thức bài 2 nội dung tổ chức đời sống ở nông thôn theo huyết thống: Gia đình và Gia tộc để bổ trợ kiến thức cho trẻ. Trẻ nhỏ thì chỉ đưa mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình là bố mẹ, ông bà, anh chị em ruột; lớn hơn 4-5 tuổi và 5-6 tuổi, cô nên thêm mối quan hệ họ hàng gần bó như: cô chú, cậu dì, anh chị em họ... Trẻ còn nhỏ, chưa hiểu hết các mối quan hệ nên không đưa nhiều làm phức tạp khiến trẻ không nhớ, khó hiểu. Bên cạnh quan hệ theo huyết thống, quan hệ theo địa bàn cư trú cũng rất quan trọng "*Bán anh em xa, mua láng giềng gần*", trong xã hội hiện đại quan hệ này càng có vai trò lớn. Vì thế, cô cũng giáo dục cho trẻ cần thiết lập quan hệ (chơi) với cả các gia đình hàng xóm. Khuyến khích trẻ cởi mở chia sẻ xem trẻ chơi và biết tên những người hàng xóm nào? Khen tặng trẻ nếu biết nhiều hàng xóm, động viên trẻ tìm hiểu thêm nếu chưa biết nhiều; như thế sẽ phát triển thêm khả năng giao tiếp cho trẻ.

#### b. Chủ đề Bé với dinh dưỡng, sức khỏe

Ở chủ đề *Bé với dinh dưỡng, sức khỏe* nên vận dụng kiến thức về văn hóa ăn và nhận thức về không gian (ngũ hành) để giáo dục cho trẻ. Đặc trưng văn hóa ăn của người Việt mang tính tổng hợp, đảm bảo đủ ngũ chất, ngũ vị, ngũ sắc nên cần vận dụng dạy trẻ cách ăn khoa học. Giáo sinh khuyến khích trẻ ăn đa dạng các món ăn đảm bảo đủ chất đạm, béo, bột, khoáng, nước. Cụ thể, giáo dục trẻ: Đầu tiên hỏi trẻ, "*Khi các con ăn cơm ở nhà thường ăn cùng với các món ăn nào?*"; chắc chắn trẻ sẽ chỉ nêu vài món trẻ thích; tiếp đó, giáo sinh khéo léo chỉ ra món trẻ cần ăn bổ sung và giải thích lí do, động viên giúp trẻ tự nhận thấy cần ăn kết hợp cả thịt, cá, trứng... và cần ăn cả rau củ, uống đủ nước... để trẻ cao lớn, thông minh hơn. Kết hợp kiến thức phân ngũ hành tương ứng với các bộ phận trong cơ thể, giáo dục trẻ vệ sinh chân tay, răng miệng, cơ thể sạch sẽ, đảm bảo sức khỏe tốt. Sự giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe của cô giáo mầm non có ý nghĩa rất quan trọng vì trẻ dễ dàng nghe theo và thực hiện hơn so với lời khuyên giáo dục của ông bà cha mẹ. Do đó, cô cần quan tâm giáo dục trẻ có ý thức tự nguyện ăn uống đa dạng các loại thức ăn để đảm bảo cân đối dinh dưỡng giúp trẻ cao lớn, khỏe mạnh, phấn đấu vì mục tiêu chung cho tăng trưởng tốt của người Việt thế hệ tương lai.

Giáo sinh cũng đưa nội dung kiến thức tính biện chứng âm dương trong ăn uống để giáo dục trẻ ăn uống đảm bảo sự hài hòa âm dương. Cô khuyến khích trẻ ăn các loại rau củ quả (mùa nào trẻ nên ăn loại phù hợp với mùa đó như mùa hè ăn rau muống, mùa đông ăn bắp cải, su hào...), chế biến món ăn theo mùa; mùa hè

trẻ cần uống nhiều nước, ăn các món mát để giải nhiệt cho cơ thể; mùa đông ăn nhiều thức ăn hơn với các món kho, rim, rán... để tăng nhiệt cho cơ thể chống rét. Giáo dục trẻ cần ăn uống đảm bảo sự cân bằng để khỏe mạnh, không ăn nhiều đồ cay nóng, đồ lạnh...

Đặc trưng văn hóa ăn của người Việt là "*Lời chào cao hơn mâm cỗ*", nên cần giáo dục trẻ trước khi ăn cần mời mọi người, nhất là người lớn tuổi hơn. Ăn cần đảm bảo tính cộng đồng và mực thước. Nội dung này hơi khó để đưa vào giáo dục trẻ nhưng cô vẫn có thể vận dụng đơn giản, giải thích cho trẻ ăn uống cũng cần quan sát những người xung quanh, lịch sự trong ăn uống như không để rơi vãi, chাম nước mắm gọn không để rớt, ăn đúng khẩu phần của mình... Đũa là dụng cụ ăn đặc trưng của người Việt, không cần giải thích cho trẻ nguồn gốc và ý nghĩa nhưng cần dạy trẻ cách cầm đũa, khuyến khích trẻ tập ăn bằng đũa (sử dụng đũa rất tiện lợi, vừa để gấp thức ăn vừa đưa thức ăn vào miệng, con cần luyện sử dụng ăn bằng đũa để trở thành người lớn...).

#### c. Chủ đề Giao thông và bảo đảm an toàn

Giao thông truyền thống của người Việt không phát triển do đặc trưng sản xuất nông nghiệp là chính, không có nhu cầu đi lại nhiều, ý thức tham gia và tuân thủ luật giao thông hạn chế. Do đó, giáo dục trẻ về các loại phương tiện giao thông ngày càng đa dạng, từ phương tiện truyền thống đến hiện đại như sử dụng sức kéo của gia súc (trâu, bò, voi...), thuyền bè, xích lô đến xe đạp, xe máy, ô tô, tàu hỏa, tàu thủy, máy bay... Đặc biệt, giáo dục trẻ ý thức tuân thủ tuyệt đối Luật Giao thông để đảm bảo an toàn, khắc phục hạn chế về ý thức tham gia giao thông truyền thống của người Việt. Thực hiện tốt, cô giáo mầm non góp phần giáo dục thế hệ công dân tương lai có ý thức chấp hành Luật Giao thông.

#### d. Chủ đề Ngày Tết và mùa Xuân

Ở chủ đề Ngày Tết và mùa Xuân, giáo sinh sẽ vận dụng nội dung kiến thức của lịch âm dương kết hợp với phong tục lễ Tết và lễ hội của người Việt để giáo dục trẻ. Nội dung kiến thức học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam nghiên cứu nhiều ngày lễ Tết theo lịch trình thời gian trong năm (lịch âm) và lễ hội phân bố theo không gian mang đặc trưng của vùng miền nhưng giáo sinh khi vận dụng sẽ theo lịch trình năm học (thường từ tháng 9) và lễ hội cụ thể của vùng miền, địa phương nơi trường đặt trụ sở.

##### \* Về lễ Tết:

Một năm có nhiều lễ Tết nhưng vận dụng trong dạy học ở trường mầm non có 2 Tết chính là Tết Trung thu và Tết Nguyên Đán, còn các lễ Tết khác nên giới thiệu nhanh cho trẻ biết vào những ngày gần đến Tết đó để giáo dục truyền thống cho trẻ tốt hơn. (Ví dụ: Tết Ông Táo, có thể giới thiệu cho trẻ như sau: Chuẩn bị đến Tết Nguyên Đán rồi, các con biết trước đó ông bà bố mẹ thường mua cá chép để cúng vào dịp Tết gì không?



Trẻ trả lời đúng hoặc sai, cô vẫn nêu là Tết Ông Táo, thường cúng vào ngày 23 tháng Chạp (còn gọi là Tết Ông Công, Ông Táo) để tiễn ông Táo lên châu trời báo cáo tình hình gia đình chúng ta trong một năm; các gia đình thường chuẩn bị đồ cúng bằng giấy gồm 2 mũ ông, 1 mũ bà cùng với ba con cá chép (giải thích cho trẻ vì bộ ba Táo Quân gồm 2 ông và 1 bà là Thổ Công, Thổ Địa và Thổ Kỳ), cúng xong đem cá thả xuống các ao hồ gần nhà (giáo dục trẻ sau khi thả cá không vứt túi xuống ao hồ, đảm bảo vệ sinh môi trường)).

- *Tết Trung thu*: Ngày xưa, thời gian tổ chức vẫn giống nhưng cách thức tổ chức và mục đích tổ chức thì khác hiện nay: Ban ngày, họ cúng tổ tiên, ban đêm bày cỗ trông trăng để thưởng ngoạn ánh trăng sáng và đoán định thời tiết phục vụ sản xuất nông nghiệp nên còn gọi là tết Hội mùa nông nghiệp. Từ kiến thức học phần về Tết Trung thu, giáo sinh cần vận dụng giáo dục cho trẻ phù hợp theo kế hoạch giáo dục, có thể thực hiện theo một số gợi ý sau: Đầu tiên, hỏi trẻ: *Đó các con biết chúng ta chuẩn bị đón tết gì vào dịp trăng tròn nhỉ?* Có thể trẻ sẽ trả lời được tên là Tết Trung thu. Cô khuyến khích khen trẻ, sau đó hỏi tiếp: *Con nào biết Tết Trung thu tổ chức vào ngày nào không?* Trẻ trả lời đúng hay không, cô đều nhắc tổ chức vào ngày rằm (15) tháng 8 theo lịch âm. Cô hỏi tiếp: *Các con biết tại sao tổ chức vào ngày rằm tháng Tám không?* Đây là câu hỏi khó với khả năng của trẻ, có thể trẻ cũng biết một phần, nhưng cô vẫn cần giải thích rõ ràng, đầy đủ theo kiến thức được đào tạo nhưng diễn đạt dễ hiểu: Các con biết không, dịp này vị trí của mặt Trăng chiếu thẳng Trái Đất nhất, thời tiết hơi lạnh một chút, buổi đêm các con có thể thấy có chút sương, nên nhìn mặt trăng to tròn và sáng nhất. *Các con biết ngày xưa Tết Trung thu được tổ chức để làm gì không?* Câu hỏi này không cần trẻ trả lời mà nhằm mục đích gợi mở vấn đề, để trẻ tập trung, hứng thú hơn. Cô nêu: Ngày xưa tổ chức Tết Trung thu để ngắm trăng và dự đoán thời tiết phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Cô hỏi tiếp: *Bây giờ, các con muốn biết trước thời tiết ngày mai như thế nào dựa vào đâu? Có thể trẻ sẽ trả lời được, cô nhắc là dựa vào dự báo thời tiết trên đài, tivi, trên mạng Internet...* Cô tiếp tục gợi mở: *Vậy ngày nay, chúng ta tổ chức Tết Trung thu để làm gì?* Cô chốt là để thưởng ngoạn ánh trăng nên trở thành Tết của thiếu nhi vui chơi ngắm trăng. Cô hỏi trẻ: *Đón Tết Trung thu, gia đình các con thường mua loại bánh gọi tên là gì và hình thế nào?* Trẻ sẽ đua nhau trả lời, cô nêu thông tin chuẩn là bánh nướng hình vuông, bánh dẻo hình tròn và miêu tả bánh tượng trưng cho trời tròn, đất vuông giống như bánh chưng, bánh giầy... Cô dẫn vấn đề tiếp: *Tết Trung thu các con thấy có các loại đồ chơi gì?* Trẻ có thể kể nhiều loại nhưng cô nhấn mạnh đèn ông sao, mô phỏng ông sao trên bầu trời bên cạnh ông trăng. Tiếp đó, cô có thể cho trẻ mô tả đèn ông

sao, miêu tả các trò chơi hay ấn tượng của trẻ về Tết Trung thu như tham gia rước đèn ông sao, múa lân... Giáo sinh có thể thiết kế thêm các hoạt động để tăng tính hiệu quả dạy học chủ đề Tết Trung thu như dạy trẻ bài hát về trung thu, tổ chức trò chơi liên quan đến trung thu hay dạy trẻ cách làm đèn ông sao... tùy theo sáng tạo của giáo sinh để lựa chọn hình thức thực hành, vận dụng làm tăng hiệu quả bài học.

- *Tết Nguyên Đán*: Vận dụng kiến thức về Tết Nguyên Đán phù hợp để giáo dục cho trẻ mầm non. Đầu tiên, giáo sinh cho trẻ biết vị trí, thời gian, ý nghĩa của Tết: Đây là Tết to nhất trong một năm, kết thúc năm cũ bắt đầu một năm mới theo lịch âm, được tính từ 30 tháng chạp (12) đến hết mừng 3 Tết (tháng 1), nhưng thường các con được nghỉ Tết 1 tuần. Thứ hai, dạy cho trẻ biết các phong tục, đặc trưng ngày tết qua việc chuẩn bị tết, đi chợ sắm tết. Tết Nguyên Đán, ông bà bố mẹ chuẩn bị rất nhiều thứ (có thể hỏi và cho trẻ trả lời: *Tết đến, con thấy gia đình mình chuẩn bị các loại bánh, hoa quả, đồ ăn, nước uống gì?*). Cô có thể bổ sung, giải thích và chốt lại các loại chính như bánh kẹo, mứt tết, gói bánh chưng, thịt gà, mâm ngũ quả... để cúng tổ tiên và liên hoan dịp tết. Cô có thể so sánh vài thông tin tết xưa để các con thấy sự đầy đủ của tết nay, yêu quý cuộc sống hiện tại hơn như: Ngày xưa chỉ đến tết trẻ em mới được may áo mới và duy nhất 30 Tết mới được đi chợ, chợ tết thì không có nhiều loại thịt, hoa quả, bánh kẹo, hàng hóa như bây giờ (kể vài loại hàng hóa ngày xưa)... Tết đến mới có thịt để ăn nên thường chung nhau thịt lợn, gói bánh chưng và để xua đuổi tà ma đón may mắn, các gia đình thường trồng cây lê trước nhà, treo câu đối đỏ... (cho trẻ xem hình ảnh). Tiếp đó, cô nêu các phong tục của Tết mà đến nay vẫn được duy trì như tục Tảo mộ: Khi gần đến Tết, gia đình sẽ đi thăm mộ - nơi chôn cất những người thân của gia đình đã mất, dọn dẹp phần mộ sạch sẽ và mời về ăn Tết; giải thích cho trẻ hiểu dịp Tết sum họp gia đình, liên hoan vui vẻ thì cũng cần nhớ và cúng tổ tiên. Sau đó, cô gợi mở để dẫn dắt sang phong tục thứ hai là tục mừng tuổi (*Tết đến, các con đi chúc Tết thường được tặng gì nhỉ?*) Trẻ sẽ trả lời là tặng lì xì hay mừng tuổi. Cô giải thích: Các con biết không, tục mừng tuổi có từ ngày xưa, khi Tết đến, mọi người chúc mừng nhau, nói những lời nói hay với ý nghĩa may mắn và thường tặng nhau những phong giấy đỏ ghi lời chúc may mắn để lì xì cho nhau, tất cả mọi người đều được nhận và tặng nhau. Đến nay, tục mừng tuổi (tặng lì xì) vẫn được duy trì, nhưng thường tặng kèm theo tiền cho người già và trẻ nhỏ (vì thêm tuổi có ý nghĩa quan trọng hơn). Việc mừng tuổi hay lì xì đó chỉ có ý nghĩa tượng trưng thay cho lời chúc may mắn, nên càng tiền lẻ có ý nghĩa sinh sôi nảy nở, may mắn thì càng tốt. Do đó, các con không nên chú ý đến tiền lì xì bao nhiêu, mà vui vẻ cảm ơn và đón nhận lì

xì với lời chúc may mắn của mọi người dành cho con để con khỏe mạnh, lớn nhanh nhé! Khi trẻ hiểu được ý nghĩa của tục mừng tuổi cũng như của Tết Nguyên Đán chính là góp phần duy trì và phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

\* *Về lễ hội*: Kiến thức về lễ hội gồm 2 phần là phần lễ và phần hội. Phần Lễ là phần cúng tế mang ý nghĩa tạ ơn; phần Hội gồm các trò vui chơi giải trí gắn với đặc trưng lễ hội hoặc là các trò chơi dân gian chung của vùng miền, địa phương.

Vận dụng kiến thức văn hóa, ở mỗi lễ hội cần cho trẻ hiểu một số nét cơ bản như tên lễ hội, cơ sở thờ (lí do hình thành); thời gian, địa điểm tổ chức; đặc trưng tiêu biểu và ý nghĩa của lễ hội.

Có thể giới thiệu cho trẻ lễ hội tiêu biểu như Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương (Lễ hội Đền Hùng) - thờ các vua Hùng có công dựng nước, thờ tại Đền Hùng (nằm trên núi Nghĩa Lĩnh, thuộc xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ), tổ chức vào ngày 10 tháng 3 âm lịch. Giáo sinh nhắc cho trẻ câu ca của người Việt “*Dù ai đi ngược về xuôi, Nhớ ngày giỗ Tổ mùng 10 tháng 3*”. Do đó, ngày 10 tháng 3 là ngày giỗ Tổ - Quốc giỗ của dân tộc Việt Nam, các con được nghỉ lễ như ngày Tết. Phần Lễ được tổ chức trang trọng, gồm phần rước kiệu và dâng hương tại Đền Thượng, với lễ vật là bánh chưng, bánh giầy, lợn, bò, dê; Phần Hội có rất nhiều trò chơi dân gian được tổ chức như thi vật, bơi chải, hát Xoan, kéo co... Giáo dục ý nghĩa: Đây là lễ hội lớn nhằm tưởng nhớ và tỏ lòng biết ơn công lao lập nước của vua Hùng - những vị vua đầu tiên của dân tộc ta. Giáo sinh sử dụng ngôn từ phù hợp để giới thiệu được lễ hội này cho trẻ mầm non.

Bên cạnh đó, người dạy cần nghiên cứu 1- 2 lễ hội tiêu biểu ở địa phương để cung cấp cho trẻ những thông tin cơ bản, giáo dục truyền thống, ý nghĩa hơn nếu trẻ được tham dự, trải nghiệm hoạt động trong lễ hội đó. Ở các làng xã thường có lễ hội của chùa và đình. Sử dụng kiến thức được đào tạo liên quan đến tín ngưỡng, Phật giáo để nói về lễ hội đình, chùa ở địa phương. Giáo sinh tìm hiểu thông tin cụ thể để biết xuất xứ Hội làng, ngày lễ hội của làng, các nghi lễ cơ bản, đặc trưng và phong tục chủ yếu của làng trong lễ hội, kết hợp với cho trẻ chia sẻ những hiểu biết về lễ hội để cung cấp bức tranh tổng thể, giáo dục truyền thống cho trẻ về lễ hội của quê hương.

#### *đ. Chủ đề Quê hương - Đất nước*

Giáo sinh cung cấp cho trẻ những kiến thức cơ bản về các di tích lịch sử - văn hóa lớn của đất nước (như di tích Lăng Bác, Chùa Một Cột ở Hà Nội, Đền Hùng) và 1 di tích tại địa phương (nơi trẻ sinh sống) phù hợp với chủ đề dạy học. Mỗi di tích cho trẻ biết tên di tích, địa điểm, cơ sở hình thành, đặc trưng hay ý nghĩa của di tích. Ví dụ, giới thiệu cho trẻ về Chùa Một Cột: Chùa được xây

dựng ở Ba Đình - Hà Nội, cạnh Lăng Bác. Chùa được dựng trên một trụ cột duy nhất, thể hiện nét độc đáo trong kiến trúc Phật giáo, mô phỏng hình ảnh bông sen nở trên mặt nước - đặc trưng của Phật giáo. Cho trẻ xem hình ảnh Chùa, nêu xuất xứ và mô tả chi tiết hơn kiến trúc của Chùa... Về di tích lịch sử tại địa phương, người dạy tìm hiểu để có thông tin như tên, địa điểm di tích, thời gian xây dựng, khái quát về sự kiện hay tiêu sử, công lao của nhân vật và giáo dục truyền thống cho trẻ về ý nghĩa xây dựng di tích lịch sử đó.

*Về trang phục*: Giới thiệu cho trẻ về trang phục áo dài truyền thống của phụ nữ Việt (cho trẻ xem hình ảnh áo dài, hỏi nhận xét của trẻ nhìn áo dài như thế nào, có đẹp không?). Mô tả vài nét đặc trưng của áo dài nhưng từ ngữ phù hợp với trẻ như áo dài có nhiều màu sắc, may cổ cao, xẻ hai bên sườn, dài qua gối, thể hiện nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam như thướt tha, xinh đẹp, dịu dàng...); Giới thiệu cho trẻ thêm trang phục đặc trưng của các dân tộc hay vùng miền như trang phục người Thái...; Nếu địa phương đó có dân tộc khác thì giới thiệu để trẻ hiểu hơn về trang phục và quê hương. Ngoài ra, kể thêm cho trẻ các trang phục phụ trợ như thắt lưng, đồ trang sức (như các loại vòng tay cổ, khuyên tai, nhẫn...), đội nón, mũ chống mưa nắng... Từ đó, giáo dục trẻ trang phục mặc phù hợp với mùa, thời tiết: Trang phục mặc mùa đông cần đảm bảo đủ ấm, mùa hè đảm bảo thoáng mát (giải thích bằng ví dụ cụ thể cho trẻ); trang phục đảm bảo tính lịch sự nên trang phục đi học và ở nhà khác nhau; cần đội mũ khi đi ra đường, mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy...

#### **2.2.4. Một số lưu ý khi vận dụng kiến thức văn hóa trong giáo dục mầm non**

Chúng ta đều biết, với giáo viên “kiến thức học mười dạy một”, do đó cần tổng hợp, chắt lọc, với trẻ mầm non càng đòi hỏi cao hơn. Giáo viên không chỉ lựa chọn kiến thức phù hợp mà ngôn từ cũng cần phù hợp, đơn giản dễ hiểu. Do đó, từ kiến thức được đào tạo, giáo sinh cần hiểu rõ, chọn lọc và biên tập, sử dụng lượng kiến thức cần thiết, phù hợp cho trẻ mầm non. Hơn nữa, cùng một chủ đề sẽ lặp lại ở các khối lớp 3-4 tuổi, 4-5 tuổi và 5-6 tuổi nên giáo sinh cũng cần phân định lượng kiến thức dạy ở từng khối lớp, để tránh lặp lại nhiều, trẻ không nhàm chán và vẫn đảm bảo tính hấp dẫn.

Như nội dung dạy học về Tết Nguyên Đán: Điều nêu cho trẻ tên Tết, thời gian Tết, đặc trưng chuẩn bị Tết, ý nghĩa của Tết nhưng mức độ cụ thể, chi tiết tăng dần từ trẻ 3-4 tuổi đến 5-6 tuổi. Trẻ 4-5 tuổi sẽ nêu chuẩn bị tết chi tiết hơn, trẻ 5-6 tuổi nêu rõ nguyên liệu và cách gói bánh chưng. Ở đối tượng trẻ 3-4 tuổi, chỉ nêu việc cúng tổ tiên dịp Tết, 4-5 tuổi thì nêu việc đi tảo mộ mời tổ tiên về ăn Tết; đến 5-6 tuổi nêu thêm các đồ thờ cúng tổ tiên và việc đi lễ đền chùa dịp Tết...

### 3. Kết luận

Dạy học không chỉ là phương pháp mà còn là một nghệ thuật. Mỗi môn học, học phần cũng có những đặc thù riêng. Trên đây là một số định hướng để sinh viên vận dụng tốt hơn kiến thức học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam trong giáo dục trẻ mầm non. Việc vận dụng được định hướng về nội dung kiến thức và hướng dẫn cách thực hiện trong 5 chủ đề chính là: Bản thân và gia đình thân yêu của bé; Bé với dinh dưỡng, sức khỏe; Giao

thông và bảo đảm an toàn; Ngày Tết và mùa Xuân; Quê hương - Đất nước cho trẻ mẫu giáo 3-4 đến 5-6 tuổi. Tuy nhiên, để vận dụng được, sinh viên ngay trong quá trình đào tạo cần có ý thức học tốt học phần và luôn chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong dạy học thực tế, thực sự tâm huyết trong giáo dục trẻ. Thực hiện tốt định hướng trên thì việc đào tạo học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam có ý nghĩa hơn và góp phần giáo dục cho trẻ giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của người Việt.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Kế Bính, (1990), *Việt Nam phong tục*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2] Hữu Ngọc (Chủ biên), (1995), *Từ điển Văn hóa cổ truyền Việt Nam*, NXB Thế giới, Hà Nội.
- [3] Trần Ngọc Thêm, (1998), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Van-ban-hop-nhat-01-VBHN-BGDDT-2021-Thong-tu-Chuong-trinh-Giao-duc-mam-non-472930.aspx>
- [5] <http://mnnghiaminh.namdinh.edu.vn/ke-hoach-cham-soc-giao-duc/ke-hoach-va-phan-phoi-chuong-trinh-gdmn-nam-hoc-2020-2021.html>.
- [6] *Đề cương chi tiết học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Ban hành kèm theo Quyết định số 249/QĐ-CĐVP ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc.
- [7] <https://mndongtinh.vinhphuc.edu.vn/chuyen-muc/du-kien-cac-chu-de-va-thoi-gian-thuc-hien-khoi-mau-giao-trong-nam-hoc-2020-2021-cmobile3131-440171.aspx>

## DEVELOPING STUDENTS' ABILITIES IN APPLYING THE KNOWLEDGE OF THE MODULE "THE BASIS OF VIETNAMESE CULTURE" IN PRESCHOOL EDUCATION

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Email: [thuysucdspvp@gmail.com](mailto:thuysucdspvp@gmail.com)  
 Vinh Phuc College  
 Trung Nhi, Phuc Yen, Vinh Phuc, Vietnam

**ABSTRACT:** *The basis of Vietnamese culture is a compulsory subject in the training program for students majoring in preschool education since this knowledge is essential for learners to apply in their future career as nursery teachers. Therefore, the article summarizes the content of the module "The basis of Vietnamese culture" and preschool education program, providing content orientation and methods to apply cultural knowledge according to five themes of educating preschool children. Besides, students will have better attention of this subject and contribute to educating young people to build an advanced Vietnamese culture imbued with national identity.*

**KEYWORDS:** Vietnamese culture, the basis of Vietnamese culture, Preschool Education, students.